

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2025/HNGĐ-ST
Ngày 14- 02- 2025
V/v ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhiên
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Cẩm Bình
Ông Huỳnh Hoàng Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 498/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2024 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 496/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị M, sinh năm 1978 (có đơn xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp NVR, xã BTĐ, huyện GR, tỉnh KG

- Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp NVR, xã BTĐ, huyện GR, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện chị Đặng Thị M nguyên đơn trình bày: Chị M và anh Lê Văn T tự tìm hiểu tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 1999, nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn chị và anh T sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cự cãi. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Mặc dù vợ chồng đã cho nhau nhiều cơ

hội để khắc phục hàn găng nhưng không có kết quả nên vợ chồng đã sống ly thân gần một năm nay. Nay chị xét thấy giữa chị và anh T không còn tình cảm vợ chồng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn T.

Về con chung: Chị và anh T có với nhau 02 người con chung gồm Lê Nhật D, sinh ngày 24/4/2001 và Lê Huỳnh Đ, sinh ngày 24/8/2002, đã trưởng thành không mất khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn T đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn.

Tòa án đã triệu tập anh Lê Văn T đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh T vẫn vắng mặt, không vì lý do bất khả kháng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, thẩm phán, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chị Đặng Thị M và anh Lê Văn T chung sống với nhau từ năm 1999, nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định. Anh chị có đủ điều kiện đăng ký kết hôn, nhưng không tiến hành đăng ký nên xác định hôn nhân của chị M và anh T là hôn nhân không hợp pháp. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đặng Thị M với anh Lê Văn T.

Về con chung: Các con đã trưởng thành không yêu cầu nên đề nghị không xem xét

Về tài sản chung không yêu cầu nên đề nghị không giải quyết.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý đơn đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, anh T với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại Ấp NVR, xã BTĐ, huyện GR, tỉnh KG nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Quá trình tố tụng nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung: Chị Đặng Thị M và anh Lê Văn T tự tiến tới hôn nhân được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 1999, nhưng đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Xét thấy, anh chị có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình không được công nhận chị Đặng Thị M và anh Lê Văn T là vợ chồng.

[3] Về con chung: Các con đã trưởng thành không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008761 ngày 02/10/2024, của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Khoản 1 Điều 14; Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đặng Thị M và anh Lê Văn T.

2. Về nuôi con: Không yêu cầu nên không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên không xem xét.

4. Án phí sơ thẩm: Chị Đặng Thị M phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0008761 ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

5. Quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị M, anh Lê Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- CCTHADS huyện Giồng Riềng;
- UBND xã Hòa Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Nhiên

